

Số /TB-THPTVĐL

Châu Thành, ngày 10 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên nhà giáo (từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025)

Căn cứ biên bản số 01/BB-THPTVĐL, ngày 09/9/2025 của trường THPT Vũ Đình Liệu về xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn, nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên nhà giáo (từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025).

Trường THPT Vũ Đình Liệu thông báo công khai kết quả xét duyệt cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên nhà giáo từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

1/ Tổng số viên chức đủ điều kiện được nâng bậc lương thường xuyên: 07 người.

2/ Tổng số viên chức được nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên vượt khung: 03 người

3/ Tổng số viên chức được nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên nhà giáo: 36 người

4/ Tổng số viên chức không được xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên nhà giáo: 00 người.

5/ Số viên chức bị xử lý kỷ luật hoặc đang bị xem xét kỷ luật trong thời gian giữ bậc lương: 00 người

6/ Số viên chức được đánh giá, xếp loại viên chức không hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ bậc lương: 00 người.

(Có danh sách kèm theo)

Nơi nhận:

- Niêm yết bảng tin;
- Trang TTĐT trường;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Tấn Phi

DANH SÁCH

Cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên nhà giáo
(Kèm theo Thông báo số /TB-THPTVĐL, ngày 10/9/2025 của trường THPT Vũ Đình Liệu)

1/ Danh sách viên chức đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025, có 07 người

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mã số CDNN/ loại VC	Mức lương hiện hưởng			Mức lương được nâng thường xuyên			Đánh giá, XL viên chức
				Bậc	Hệ số	Thời gian hưởng	Bậc	Hệ số	Thời gian hưởng	
1	Đặng Thị Minh Hiếu	GV	V.07.05.15 A1	8	4,65	01/10/2022	4	5.02	01/10/2025	HTXS nhiệm vụ
			V.07.05.14 A2	3	4.68	01/7/2025				
2	Nguyễn Thị Ánh Thu	GV	V.07.05.15 A1	8	4,65	01/10/2022	4	5.02	01/10/2025	HTT nhiệm vụ
			V.07.05.14 A2	3	4.68	01/7/2025				
3	Lê Minh Ái	GV	V.07.05.15 A1	8	4,65	01/10/2022	9	4,98	01/10/2025	HTT nhiệm vụ
4	Vàng Xuân Hiền	GV	V.07.05.15 A1	8	4,65	01/11/2022	4	5.02	01/11/2025	HTT nhiệm vụ
			V.07.05.14 A2	3	4.68	01/7/2025				
5	Võ Thị Thanh Tuyền	GV	V.07.05.14 A2	2	4.34	01/11/2022	3	4.68	01/11/2025	HTT nhiệm vụ
6	Đỗ Thị Thanh Hải	GV	V.07.05.15 A1	7	4.32	01/11/2022	8	4.65	01/11/2025	HTT nhiệm vụ
7	Bùi Thanh Tiến	GV	V.07.05.15 A1	7	4.32	01/11/2022	3	4.68	01/11/2025	HTT nhiệm vụ
			V.07.05.14 A2.	2	4.34	01/7/2025				

2/ Danh sách viên chức đủ điều kiện nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên vượt khung từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025, có 03 người

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mã ngạch	Lương hiện hưởng			Đề nghị nâng		Đánh giá, XL viên chức
				Bậc	Hệ số	%VK	%VK	Ngày hưởng	

1	Đoàn Chí Trung	GV	V.07.05.15 A1	9	4,98	12%	13%	01/10/2025	HTT nhiệm vụ
2	Lê Thị Kiều	GV	V.07.05.15 A1	9	4,98		5%	01/10/2025	HTT nhiệm vụ
3	Nguyễn Thị Nhân	GV	V.07.05.15 A1	9	4,98		5%	01/12/2025	HTT nhiệm vụ

3/ Danh sách viên chức đủ điều kiện nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên nhà giáo từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025, có 36 người

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mã số CDNN/ loại viên chức	Bậc	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng kể từ ngày	Phụ cấp được nâng, kể từ ngày	Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức
1	Thạch Sa	TPCM	V.07.05.14 A2	2	4.34	16% 01/9/2024	17% 01/9/2025	HTXS nhiệm vụ
2	Nguyễn Thị Thanh Mai	Giáo viên	V.07.05.15 A1	5	5.36	25% 01/9/2024	26% 01/9/2025	HTT nhiệm vụ
3	Đoàn Chí Trung	Giáo viên	V.07.05.15 A1	9	4.98	35% 01/9/2024	36% 01/9/2025	HTT nhiệm vụ
4	Son Sum	Giáo viên	V.07.05.14 A2	1	4.0	16% 01/10/2024	17% 01/10/2025	HTT nhiệm vụ
5	Ngô Thị Thanh Tuyền	Giáo viên	V.07.05.14 A2	1	4.0	16% 01/10/2024	17% 01/10/2025	HTT nhiệm vụ
6	Bùi Thanh Tiến	Giáo viên	V.07.05.14 A2	2	4,34	19% 01/10/2024	20% 01/10/2025	HTT nhiệm vụ
7	Trần Thị Ngọc Thuỷ	TPCM	V.07.05.14 A2	3	4,68	22% 01/10/2024	23% 01/10/2025	HTXS nhiệm vụ
8	Đỗ Thị Thanh Tuyền	Giáo viên	V.07.05.15 A1	8	4,65	22% 01/10/2024	23% 01/10/2025	HTT nhiệm vụ
9	Lý Văn Thảo	Giáo viên	V.07.05.14 A2	3	4,68	22% 01/10/2024	23% 01/10/2025	HTT nhiệm vụ
10	Trần Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên	V.07.05.15 A1	8	4,65	22% 01/10/2024	23% 01/10/2025	HTT nhiệm vụ
11	Trương Văn Bùi	TTCM	V.07.05.14 A2	3	4,68	22% 01/10/2024	23% 01/10/2025	HTXS nhiệm vụ
12	Võ Văn Đồng	TTCM	V.07.05.14 A2	3	4,68	23% 01/10/2024	24% 01/10/2025	HTT nhiệm vụ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mã số CDNN/ loại viên chức	Bậc	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng kể từ ngày	Phụ cấp được nâng, kể từ ngày	Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức
13	Nguyễn Ngọc Ánh	TTCM	V.07.05.14 A2	4	5.02	23% 01/10/2024	24% 01/10/2025	HTXS nhiệm vụ
14	Lê Thị Hương	Giáo viên	V.07.05.14 A2	4	5.02	23% 01/10/2024	24% 01/10/2025	HTT nhiệm vụ
15	Sơn Kim Hà	TTCM	V.07.05.15 A1	8	4,65	23% 01/10/2024	24% 01/10/2025	HTXS nhiệm vụ
16	Lê Minh Ải	Giáo viên	V.07.05.15 A1	8	4,65	23% 01/10/2024	24% 01/10/2025	HTT nhiệm vụ
17	Đặng Thị Minh Hiếu	Giáo viên	V.07.05.14 A2	3	4,68	23% 01/10/2024	24% 01/10/2025	HTT nhiệm vụ
18	Nguyễn Thị Anh Thu	Giáo viên	V.07.05.14 A2	3	4,68	23% 01/10/2024	24% 01/10/2025	HTT nhiệm vụ
19	Lê Thị Kiều	TPCM	V.07.05.15 A1	9	4,98	25% 01/10/2024	26% 01/10/2025	HTT nhiệm vụ
20	Nguyễn Thị Mộng Hiền	Giáo viên	V.07.05.15 A1	8	4,65	22% 01/10/2024	23% 01/10/2025	HTT nhiệm vụ
21	Vương Thị Minh Thư	P.Hiệu trưởng	V.07.05.14 A2	2	4.34	17% 01/11/2024	18% 01/11/2025	HTT nhiệm vụ
22	Huỳnh Nghĩa Lộc	Giáo viên	V.07.05.14 A2	3	4.68	17% 01/11/2024	18% 01/11/2025	HTXS nhiệm vụ
23	Võ Thành Nhân	TTCM	V.07.05.14 A2	2	4.34	17% 01/11/2024	18% 01/11/2025	HTXS nhiệm vụ
24	Trần Lâm Công Nữ	Giáo viên	V.07.05.14 A2	2	4.34	17% 01/11/2024	18% 01/11/2025	HTXS nhiệm vụ
25	Hà Quốc Khoa	Giáo viên	V.07.05.14 A2	2	4.34	18% 01/11/2024	19% 01/11/2025	HTT nhiệm vụ
26	Võ Thị Kim Quyên	Giáo viên	V.07.05.15 A1	7	4.32	18% 01/11/2024	19% 01/11/2025	HTT nhiệm vụ
27	Phạm Thị Thanh Hoa	TTCM	V.07.05.14 A2	2	4.34	19% 01/11/2024	20% 01/11/2025	HTXS nhiệm vụ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mã số CDNN/ loại viên chức	Bậc	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng kể từ ngày	Phụ cấp được nâng, kể từ ngày	Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức
28	Đỗ Thị Thanh Hải	Giáo viên	V.07.05.15 A1	7	4.32	20% 01/11/2024	21% 01/11/2025	HTT nhiệm vụ
29	Võ Thị Thanh Tuyền	Giáo viên	V.07.05.14 A2	2	4.34	20% 01/11/2024	21% 01/11/2025	HTT nhiệm vụ
30	Vàng Xuân Hiền	Giáo viên	V.07.05.14 A2	3	4.68	24% 01/11/2024	25% 01/11/2025	HTT nhiệm vụ
31	Nguyễn Tấn Phi	P. Hiệu trưởng	V.07.05.14 A2	4	5.02	24% 01/11/2024	25% 01/11/2025	HTT nhiệm vụ
32	Võ Thị Thanh Trúc	Giáo viên	V.07.05.15 A1	9	4.98	24% 01/11/2024	25% 01/11/2025	HTT nhiệm vụ
33	Nguyễn Thị Huyền Trân	Giáo viên	V.07.05.14 A2	4	5.02	24% 01/11/2024	25% 01/11/2025	HTXS nhiệm vụ
34	Lê Hoàng Bảo	Giáo viên	V.07.05.14 A2	4	5.02	24% 01/11/2024	25% 01/11/2025	HTT nhiệm vụ
35	Trịnh Hồng Phúc	TPCM	V.07.05.14 A2	4	5.02	24% 01/12/2024	25% 01/12/2025	HTT nhiệm vụ
36	Nguyễn Tấn Khoa	TPCM	V.07.05.14 A2	5	5.36	26% 01/12/2024	27% 01/12/2025	HTT nhiệm vụ